

Bản tin chứng khoán

Trong số này

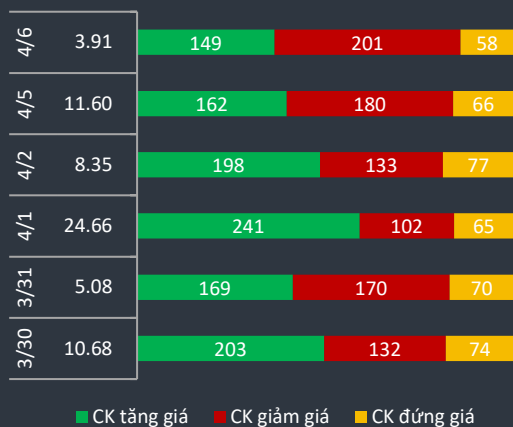
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

CTG	(298.59)	<div style="width: 100%;"></div>
VNM	(50.57)	<div style="width: 100%;"></div>
MSN	(34.61)	<div style="width: 100%;"></div>
VPB	(31.67)	<div style="width: 100%;"></div>
SAB	(20.03)	<div style="width: 100%;"></div>
NRC	(16.24)	<div style="width: 100%;"></div>
VHC	(12.58)	<div style="width: 100%;"></div>
CRE	(12.24)	<div style="width: 100%;"></div>
STB		<div style="width: 100%;"></div> 19.65
HDB		<div style="width: 100%;"></div> 21.83
VCI		<div style="width: 100%;"></div> 30.97
VHM		<div style="width: 100%;"></div> 53.08
ABR		<div style="width: 100%;"></div> 61.32
HPG		<div style="width: 100%;"></div> 74.35
VRE		<div style="width: 100%;"></div> 79.12
VIC		<div style="width: 100%;"></div> 131.94

Thị trường đã xuất hiện những tín hiệu phân hóa mạnh với việc số cổ phiếu giảm chiếm đa số hơn so với nhóm cổ phiếu tăng giá nhưng qua 2 phiên đầu tuần chỉ số Vnindex vẫn còn giữ được xanh điểm. Phiên hôm nay thị trường giằng co trong buổi sáng và đóng cửa tăng 3 điểm nhờ vào nhóm cổ phiếu ngân hàng và VIC. Thông tin lợi nhuận của TCB, MBB và CTG hé lộ với mức tăng trưởng hơn gấp đôi cùng kỳ đã giúp dòng tiền đổ vào hai cổ phiếu này tăng đột biến. Bất chấp khối ngoại bán ròng CTG đến gần 300 tỷ đồng nhưng giá CTG vẫn tăng hơn 2.3% trong ngày, MBB tăng 3.2%. TCB cũng tăng 1.7% sau khi có tin lợi nhuận chỉ riêng Q1 đã hơn 6,000 tỷ đồng. Theo thống kê sơ bộ khoảng 14 ngân hàng niêm yết thì lợi nhuận Q1 đã tăng hơn 70% so với cùng kỳ. Một số cổ phiếu ngân hàng lại giảm nhẹ trong ngày như VCB, STB, TPB do đã có mức tăng khá nhiều những phiên trước đó.

Nhóm cổ phiếu đầu cơ chỉ còn DLG giữ trạng thái tăng trần dư mua liên tục. Các cổ phiếu FLC, ROS, ITA, HQC ... đều đã hạ nhiệt khá nhiều. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng phân hóa mạnh với VIG, WSS, TVB, APS tăng mạnh trong khi CTS, MBS, TVS mất điểm.

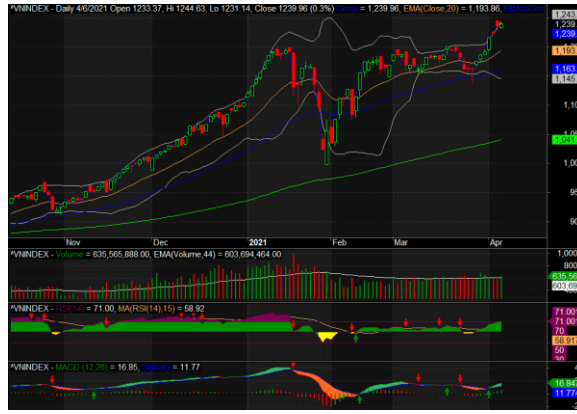
❖ DGW vừa tổ chức ĐHCĐ và công bố kết quả Q1 với doanh thu đạt 5.005 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 105 tỷ đồng, lần lượt tăng 117% và 133% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong đó, tăng trưởng mạnh nhất là mảng di động với mức tăng 120%, tương ứng doanh thu vào đóng góp 2.834 tỷ đồng, chiếm 57% tổng doanh thu Công ty. Mảng laptops, máy tính xách tay tiếp tục tăng 71% và thu về 1.372 tỷ doanh thu, chiếm 27% tổng doanh thu. Hai mảng còn lại gồm thiết bị văn phòng tăng 64% (đạt 718 tỷ doanh thu, đóng góp 14%) và mảng hàng tiêu dùng tăng 24% lên 81 tỷ doanh thu. DGW kỳ vọng doanh thu 2021 vào mức 15.200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng.

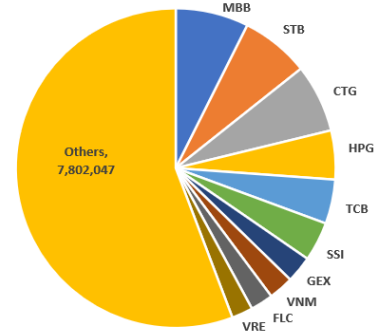
Công ty dự tính chia cổ tức 2020 bằng tiền tỷ lệ 10% và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 1:1. Thời gian thực hiện dự kiến quý 2-3/2021. Dự kiến, vốn chủ DGW sẽ tăng lên 863 tỷ đồng.

Vnindex 1,239.96

▲ +3.91 (+0.32%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MBB	31.4	1,000	3.29
CTG	43.0	1,000	2.38
VIC	127.0	2,700	2.17
TCB	42.2	700	1.69
NVL	86.8	1,300	1.52
BVH	61.6	900	1.48
VRE	35.0	500	1.45
VIB	53.6	300	0.56
VJC	133.0	700	0.53
BID	45.8	200	0.44
GAS	89.7	300	0.34
PNJ	89.0	200	0.23
HPG	49.4	100	0.20
BCM	57.5	100	0.17
ACB	34.8	-	-
VHM	101.7	-	-
SSI	35.0	-	-
VPB	46.5	-	-
VCB	101.9	(100)	(0.10)
HDB	27.6	(50)	(0.18)
PLX	55.8	(100)	(0.18)
DHG	99.6	(200)	(0.20)
FPT	79.4	(200)	(0.25)
PDR	67.8	(200)	(0.29)
REE	53.3	(300)	(0.56)
MWG	133.3	(800)	(0.60)
SAB	178.0	(1,500)	(0.84)
TPB	28.2	(250)	(0.88)
HVN	33.1	(350)	(1.05)
VNM	101.5	(1,100)	(1.07)
MSN	91.9	(1,100)	(1.18)
GVR	27.9	(400)	(1.41)
POW	13.5	(200)	(1.47)

Chỉ số Vnindex đạt 1240 trong ngày và đã tăng thêm 15 điểm sau 2 phiên đầu tuần. Trung tuần tháng 4 là mùa báo cáo sớm kết quả quý 1 vì vậy thị trường sẽ có những phiên sôi động và giao dịch đột biến ở nhiều cổ phiếu. Một số cổ phiếu đã được dự báo kết quả kinh doanh khả quan vì vậy khi thông tin công bố có thể cổ phiếu chỉ biến động trong một vài phiên như trường hợp của DGW do đã tăng rất mạnh trước đó.

Thị trường có thể duy trì xu hướng đi ngang và nhiều khả năng sẽ có những phiên điều chỉnh sau giai đoạn tăng nóng trước đó. Nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì nắm giữ cổ phiếu và tận dụng các phiên tăng điểm để chốt dần lợi nhuận những cổ phiếu đạt mục tiêu. Các vị thế mua vào nên chờ thị trường điều chỉnh.

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	31.4	11.00	20	27	Chốt lãi quanh 33-35	2/3/2021	29.2%
FPT	79.4	3.00	55	75	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	13.4%
CTG	43.0	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 50	2/3/2021	23.2%
VPB	46.5	3.30	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	31.0%
HSG	28.5	2.30	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	19.2%
GVR	27.9	(1.10)	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	11.6%
OCB	24.5	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	16.7%
NKG	23.7	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 28	3/3/2021	24.7%
HPG	49.4	6.40	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 60	2/3/2021	17.6%
STB	22.8	11.00	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 25	2/3/2021	26.7%
MWG	133.3	3.00	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	4.5%
PNJ	89.0	5.30	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	7.4%
VCB	101.9	7.50	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	3.0%
HNG	11.9	2.60	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	3.5%
DIG	28.8	3.20	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	-2.4%

Chuẩn bị chốt lời

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	Lợi nhuận 2021.Q 1F	LN 2020.Q1	yoy
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	1,400	1,107	26%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. Tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	3,100	1,925	61%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dự nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	6,000	3,121	92%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dự nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%. năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	7,500	2,974	152%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu trong năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh những sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	4,000	2,911	37%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dự nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dự nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	1,800	1,075	67%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dự nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	698	309	126%
HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dự nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	1,550	1,251	24%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	1,400	1,009	39%
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dự nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	3,250	1,814	79%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HAS	6.67
TGG	6.72
SJF	6.74
TVB	6.76
DLG	6.77
VOS	6.82
HCD	6.82
TNI	6.83
CCL	6.85
DAH	6.85
HAI	6.86
TDG	6.87
FCM	6.87
LGL	6.89
TSC	6.90
TNT	6.90
JVC	6.92
MCG	6.95
RIC	6.99
KSH	14.81

Top tăng giá HNX

SD4	9.52
HOM	9.62
NSH	9.64
CSC	9.74
VE4	9.81
VGP	9.82
SDU	9.88
VC3	9.90
VC2	9.93
PV2	10.00
VIG	10.00
QNC	12.50

PNJ - CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Năm 2021, PNJ đặt mục tiêu doanh thu hơn 21.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 1.230 tỷ đồng, lần lượt tăng 20% và 15% so với thực hiện năm 2020. Cổ tức dự kiến ở mức 20%.

GAS - Tổng công ty Khí Việt Nam - Quý I/2021, GAS ước tính tổng doanh thu đạt 17.845 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.806 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.234 tỷ đồng, lần lượt bằng 102%, 127% và 127% so với kế hoạch quý. Như vậy, so với quý I/2020 lợi nhuận sau thuế giảm 5%.

NKG - CTCP Thép Nam Kim - Lên kế hoạch kinh doanh năm 2021 với 16.000 tỷ đồng doanh thu và 600 tỷ đồng lãi sau thuế. Mức lợi nhuận này gấp đôi con số đem về trong 2020.

PPC - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Đề xuất mức chia cổ tức cho năm 2020 tổng cộng 58,94%, tương đương với giá trị gần 1.890 tỷ đồng. Đây là mức chia cổ tức cao nhất mà doanh nghiệp thực hiện kể từ khi lên sàn năm 2007, các năm gần đây tỷ lệ chia cổ tức khoảng 20 - 30% bằng tiền mặt.

Năm 2021, doanh nghiệp dự kiến tổng doanh thu là 5.658 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 415 tỷ đồng, lần lượt giảm mạnh 31% và 66% so với thực hiện năm 2020.

DMC - CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco - Đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tới đây kế hoạch kinh doanh 2021, trong đó, chỉ tiêu doanh thu 1.540 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 215 tỷ đồng, cổ tức theo tỷ lệ 25%/vốn điều lệ.

CSV - CTCP Hóa chất cơ bản Miền Nam - Ngày 05/4 đã thông báo đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của ông Lê Văn Hùng.

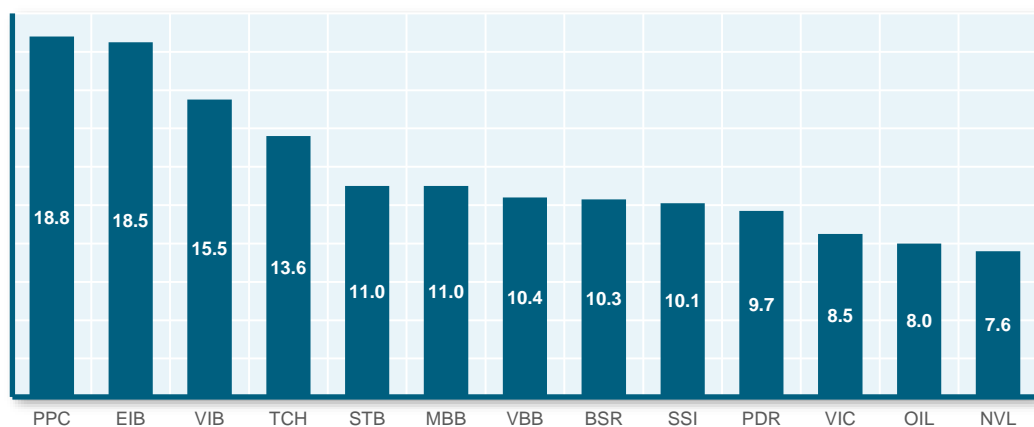
EVG - CTCP Tập đoàn Everland - Đã thông qua việc hợp tác đầu tư với CTCP Tập đoàn Đầu tư Bất động sản Thiên Minh, để thực hiện dự án Khu đô thị New City tại TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang, diện tích hơn 106 ha, tổng mức đầu tư 3.500 tỷ đồng, trong đó, tỷ lệ tham gia của EVG tại Dự án chiếm 70%.

EVG cũng đã thông qua việc mua thêm 8 triệu cổ phần từ đợt chào bán riêng lẻ tăng vốn của CTCP Đầu tư Xuân Đài Bay và dự kiến mua 12 triệu cổ phần của từ cổ đông hiện hữu của Xuân Đài Bay. Giá mua cổ phần 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2021.

NNC - CTCP Đá Núi Nhỏ - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/5/2021.

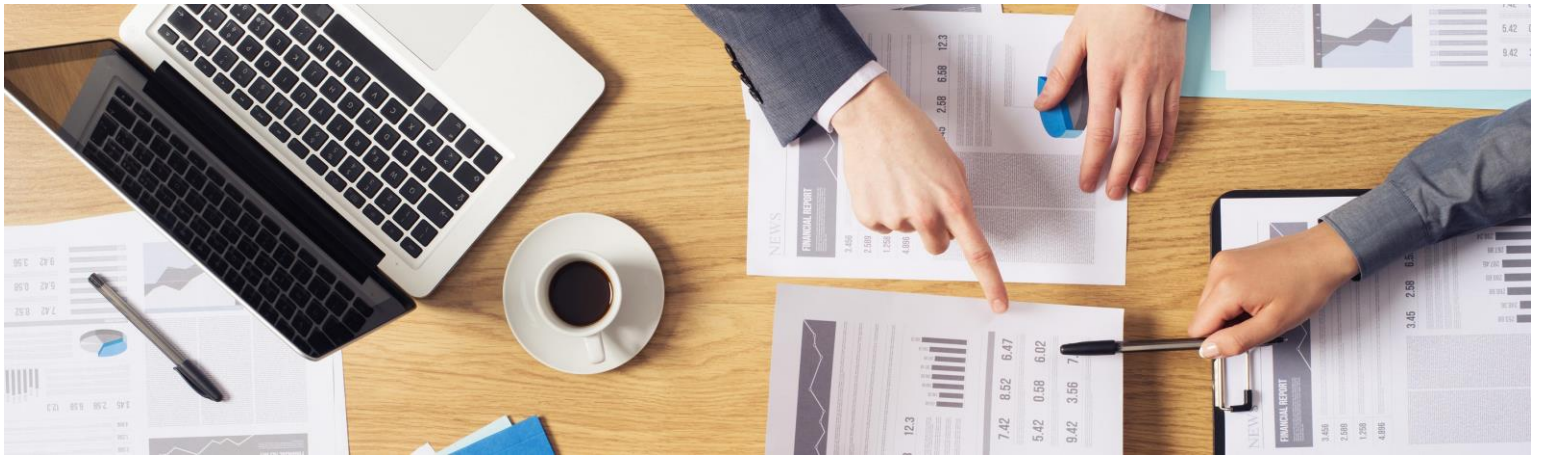


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

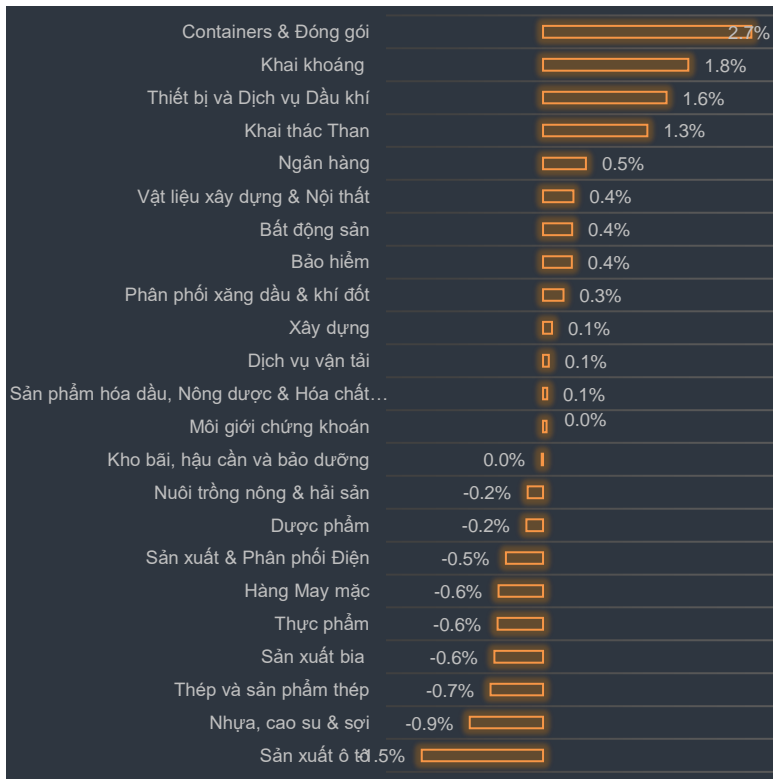
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	16.9	4,994,357	6.5	1.1	-	-	9,655	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	34.8	7,565,000	8.3	2.1	378,000	513,300	75,114	30.00	4,192	16,399
BAB	HNX	29.1	23,287	32.5	2.5	-	-	20,617	-	895	11,814
BID	HOSE	45.8	4,113,800	26.3	2.3	36,000	107,800	184,007	17.04	1,740	19,803
CTG	HOSE	43.0	22,526,100	11.7	1.9	1,094,300	8,057,300	160,106	26.90	3,678	22,939
EIB	HOSE	23.1	2,478,600	26.6	1.7	21,800	4,400	28,400	29.83	870	13,681
HDB	HOSE	27.6	5,343,500	6.9	1.8	1,988,600	1,197,000	43,988	17.21	3,988	15,500
LPB	UPCOM	17.5	9,843,200	9.1	1.3	200	-	18,752	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	31.4	33,236,600	9.4	1.7	2,231,900	2,203,500	87,881	22.78	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.8	6,024,100	13.3	1.6	600	2,300	26,322	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	17.8	5,920,330	-	1.7	-	-	7,241	14.43	3	10,479
OCB	HOSE	24.5	3,630,600	7.6	1.5	3,200	14,300	26,850	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	24.8	24,993,925	15.4	1.8	1,900	101,700	43,413	6.51	1,611	13,693
SSB	HOSE	28.0	1,881,700	24.9	2.5	-	-	33,845	-	1,126	11,310
STB	HOSE	22.8	42,374,000	15.3	1.4	1,364,900	507,600	41,033	10.04	1,487	16,054
TCB	HOSE	42.2	14,957,000	12.0	2.0	31,400	30,000	147,907	23.00	3,521	21,289
TPB	HOSE	28.2	5,698,500	6.7	1.7	4,900	-	29,041	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	101.9	2,243,200	20.5	3.8	625,100	624,700	377,935	23.37	4,974	26,655
VIB	HOSE	53.6	892,000	10.9	3.3	4,800	75,900	59,463	20.99	4,925	16,202
VPB	HOSE	46.5	3,766,400	10.9	2.2	1,067,800	1,749,500	114,023	23.00	4,272	21,507
			202,506,199	14.46	2.00	8,855,400	15,189,300	1,535,594		2,714	16,537



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	KKC	HNX	9/4/2021	12/4/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KBE	UPCoM	6/4/2021	7/4/2021	22/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
10	HHP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TLH	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PV2, VC3, CSC

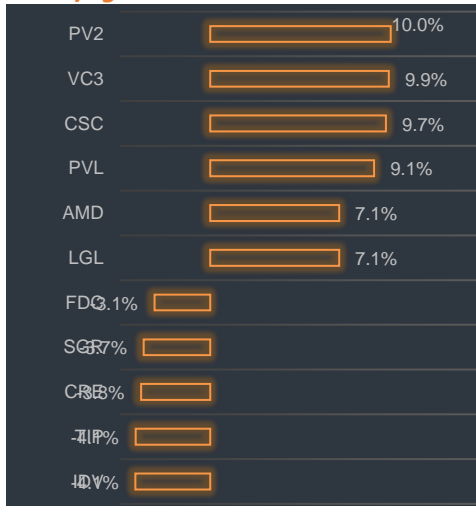
Xây dựng: VC2, SDU, SD4

Dầu khí: TDG, PMG, PVS

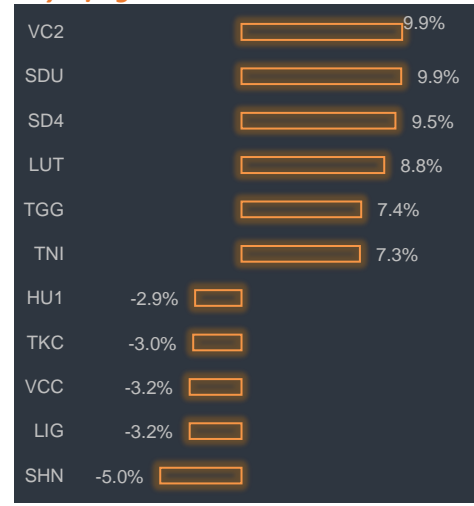
Chứng khoán: VIG, WSS, TVB

Ngân hàng: EIB, MBB, CTG

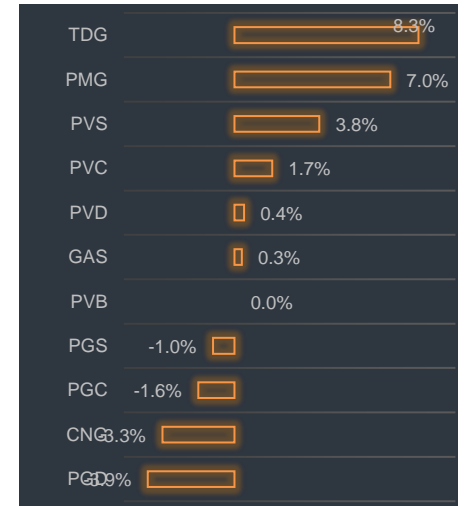
Bất động sản



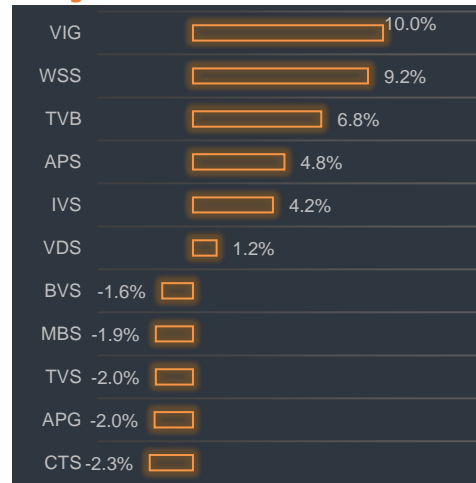
Xây dựng



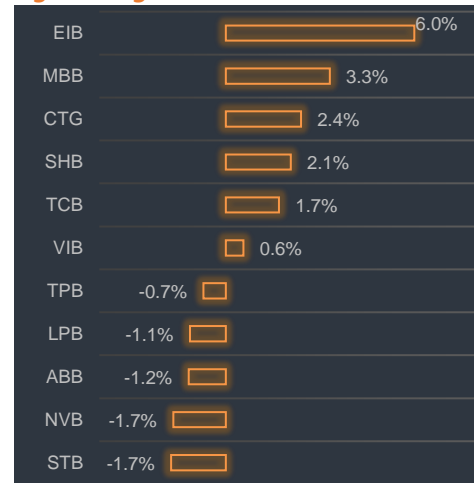
Dầu khí



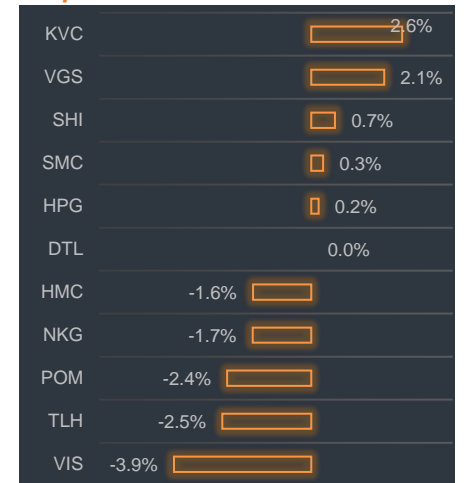
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931